

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
CỤM 09 TRƯỜNG THPT
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

uigeli.xyz
ĐỀ THI KHẢO SÁT TỐT NGHIỆP THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0501**

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tại Đại hội VIII (6/1996), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định nước ta chuyển sang giai đoạn phát triển mới là

- A. ưu tiên phát triển kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước.
- B. hoàn thành căn bản các mục tiêu của thời kỳ quá độ.
- C. tập trung khôi phục kinh tế sau khủng hoảng kéo dài.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Câu 2. Nghệ thuật quân sự “lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh” trong Cách mạng tháng Tám (1945) được thể hiện rõ nhất qua việc

- A. sử dụng vũ khí hiện đại để áp đảo lực lượng Nhật.
- B. chỉ tập trung đấu tranh tại các đô thị lớn trên cả nước.
- C. chờ đợi sự chi viện hoàn toàn từ quân đội Đồng minh.
- D. huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân để áp đảo kẻ thù.

Câu 3. Thắng lợi Rạch Gầm – Xoài Mút của nghĩa quân Tây Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm (1785) có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với vận động binh lính địch.
- B. Tiêu diệt quân viện binh ngay từ khi chúng mới xâm nhập biên giới.
- C. Sử dụng lối đánh tập kích đường thủy dựa vào địa hình sông ngòi.
- D. Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” trên quy mô lớn.

Câu 4. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới là

- A. chỉ quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. đa phương hóa và đa dạng hóa các quan hệ quốc tế.
- C. hạn chế mở cửa thị trường để bảo hộ kinh tế.
- D. ưu tiên liên minh quân sự với các cường quốc.

Câu 5. Việc chuyển từ “đổi đầu” sang “đổi thoại” giữa ASEAN và các nước Đông Dương từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX chủ yếu do

- A. nhu cầu cấp bách trong việc hình thành một khối liên minh quân sự chung cho toàn khu vực.
- B. các nước Đông Dương đã hoàn tất việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế thị trường tự do.
- C. vấn đề Campuchia từng bước được tháo gỡ thông qua các thỏa thuận chính trị đa phương.
- D. sự suy giảm và chấm dứt hoàn toàn vai trò điều tiết của các cường quốc tại Đông Nam Á.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bản chất của công cuộc cải cách và mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978)?

- A. Chuyển đổi sang nền kinh tế hàng hóa dựa trên sự độc tôn của khu vực tư nhân.
- B. Xây dựng nền kinh tế thị trường mang đặc sắc của chủ nghĩa xã hội hiện đại.
- C. Duy trì cơ chế kế hoạch hóa tập trung kết hợp với mở rộng giao thương quốc tế.
- D. Thiết lập mô hình kinh tế thị trường tự do hoàn toàn theo định hướng tư bản.

Câu 7. Một trong những mục tiêu trọng tâm của đường lối Đổi mới được khẳng định tại Đại hội X (2006) của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. hoàn thành tuyệt đối việc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.
- B. đẩy mạnh toàn diện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- C. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng để làm nền tảng cho nền kinh tế.
- D. tập trung thực hiện mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu.

Câu 8. Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đã mang lại kết quả trực tiếp nào sau đây?

- A. Buộc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.
- B. Đánh bại hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Xóa bỏ hoàn toàn sự chia cắt đất nước từ sau hiệp định Giơ-ne-vơ kí kết.

Câu 9. Trước xu thế đa cực của trật tự thế giới hiện nay, nhiệm vụ chiến lược quan trọng nhất của Việt Nam để thích ứng là

- A. đối đầu trực diện với các cường quốc để bảo vệ chủ quyền.
- B. tham gia vào tất cả các liên minh quân sự trên thế giới.
- C. đóng cửa nền kinh tế để tránh sự cạnh tranh từ bên ngoài.
- D. gia tăng sức mạnh tổng hợp của quốc gia về mọi mặt.

Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), thắng quân sự nào đã buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ris

- A. Chiến dịch đường 14 – Phước Long (1/1975).
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.
- C. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1960).
- D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

Câu 11. Hiến chương ASEAN (2007) xác định mục tiêu cốt lõi của hiệp hội là xây dựng một khu vực

- A. chỉ tập trung vào hợp tác an ninh và quân sự.
- B. hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung.
- C. có chung một chính sách ngoại giao và tiền tệ.
- D. hoàn toàn không có sự cạnh tranh về kinh tế.

Câu 12. Quốc gia nào sau đây là thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Lào.
- D. Thái Lan.

Câu 13. Sự kiện nào sau đây đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi?

- A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là quốc gia tự do.
- B. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc hoàn toàn (5/1954).
- C. Quân đội Pháp rút toàn bộ khỏi bán đảo Đông Dương.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết (7/1954).

Câu 14. Sự kiện nào đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc (1918).
- B. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu (1945-1949).
- C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công (1917).
- D. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (1977).

Câu 15. Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Liên hợp quốc nhằm mục đích gì?

- A. Nhờ Liên hợp quốc giải quyết các tranh chấp biên giới đất liền.
- B. Tăng cường vị thế và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- C. Tìm kiếm nguồn viện trợ không hoàn lại từ phương Tây.
- D. Thiết lập khối liên minh quân sự ở Đông Nam Á.

Câu 16. Sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta đã tác động thế nào đến xu thế phát triển của thế giới?

- A. Tạo điều kiện cho các quốc gia điều chỉnh chiến lược lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- B. Chấm dứt hoàn toàn sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trong trật tự đa cực mới.
- C. Làm cho các liên minh quân sự đa phương không còn vai trò trong việc duy trì hòa bình thế giới.
- D. Loại bỏ triệt để các nguy cơ gây mất ổn định an ninh phi truyền thống trên quy mô toàn cầu.

Câu 17. Bài học kinh nghiệm nào từ cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) được vận dụng làm hạt nhân trong chiến lược bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

- A. Xây dựng lực lượng quốc phòng tinh nhuệ đồng thời giảm thiểu các hoạt động phối hợp đối ngoại.
- B. Chú trọng các biện pháp vũ trang thực địa nhằm xác lập ưu thế và giải quyết các tranh chấp.
- C. Phát huy sức mạnh dân tộc gắn liền với các chuẩn mực pháp lý và xu thế hòa bình của thời đại.
- D. Tranh thủ sự điều tiết của các định chế đa phương nhằm duy trì hiện trạng tại những khu vực nhạy cảm.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ (1995)?

- A. Góp phần phá vỡ thế bao vây, cô lập và tạo điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. Thiết lập một cơ chế cân bằng quyền lực tuyệt đối giữa các cường quốc tại khu vực.
- C. Đánh dấu việc Việt Nam hoàn thành mục tiêu chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường.
- D. Buộc phía Mỹ phải thực hiện cam kết bồi thường mọi thiệt hại do chiến tranh gây ra.

Câu 19. Sự chuyển biến của kinh tế Việt Nam sau 40 năm đổi mới để lại bài học căn bản nào cho việc giải quyết các mối quan hệ xã hội trong giai đoạn mới?

- A. Thực hiện sự gắn kết biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.
- B. Tập trung phát triển các doanh nghiệp nhà nước nhằm giữ vị thế độc tôn trong nền kinh tế thị trường.
- C. Khôi phục mô hình quản lý tập trung nhằm điều tiết nguồn lực và đảm bảo sự công bằng cho mọi tầng lớp.
- D. Coi mục tiêu tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết và là hệ quả tự nhiên của các chính sách an sinh.

Câu 20. Trong xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển lấy lĩnh vực nào sau đây làm trọng điểm?

- A. Duy trì cơ chế bao cấp toàn diện.
- B. Tập trung phát triển kinh tế.
- C. Mở rộng lãnh thổ bằng quân sự.
- D. Tăng cường chạy đua vũ trang.

Câu 21. Điểm khác biệt về đối tượng tác chiến của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) so với các cuộc kháng chiến thời Lý, Trần là

- A. ngăn chặn âm mưu chiếm đóng lâu dài của quân đội phương Tây.
- B. tiêu diệt đạo quân xâm lược có sự tiếp tay của thế lực trong nước.
- C. chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.
- D. đối đầu với thế lực phong kiến đang ở giai đoạn hưng thịnh nhất.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24

“Sự lựa chọn của Nguyễn Tất Thành không chỉ đơn thuần là thay đổi về phương hướng địa lý, mà là một sự đoạn tuyệt về chất đối với những lối mòn trong tư duy cứu nước đương thời. Người không đi tìm sự giúp đỡ từ bên ngoài dựa trên sự tương đồng về màu da hay văn hóa, mà đi vào lòng đối phương để giải mã cội nguồn của sự áp bức. Hành trình này đã giúp Người nhận diện được mối liên hệ bản chất giữa chủ nghĩa thực dân và sự thống khổ của các dân tộc bị áp bức, từ đó đặt nền tảng cho một liên minh chiến lược giữa cách mạng chính quốc và cách mạng thuộc địa.”

(PGS.TS. Bùi Đình Phong, *Hồ Chí Minh - Hành trình thực tiễn và sự phát triển tư duy lý luận*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr. 86)

Câu 22. Theo đoạn tư liệu, Nguyễn Tất Thành đã lựa chọn phương thức nào để giải mã cội nguồn của sự áp bức đối với dân tộc?

- A. Khảo sát thực tế đời sống tại các quốc gia chính quốc.
- B. Vận động viện trợ quân sự ở khu vực Đông Bắc Á.
- C. Nghiên cứu mô hình cải cách của các nước thuộc địa.
- D. Tìm kiếm sự ủng hộ từ những nước cùng màu da.

Câu 23. Điểm khác biệt mang tính đột phá trong tư duy cứu nước của Nguyễn Tất Thành so với các sĩ phu yêu nước đầu thế kỷ XX là

- A. xác định rõ mối quan hệ khăng khít giữa cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc với xu thế phát triển toàn cầu.
- B. nhận thấy sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản nên đã sớm tiếp cận với lý luận của chủ nghĩa Mác.
- C. từ bỏ hoàn toàn các phương pháp đấu tranh vũ trang để tập trung vào con đường ngoại giao và vận động tư tưởng.
- D. chuyển từ việc tìm kiếm sự ủng hộ của các cường quốc sang việc vận động quần chúng trong nước nổi dậy.

Câu 24. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng tầm vóc thời đại của hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành?

- A. Thiết lập sự gắn kết hữu cơ giữa phong trào giải phóng thuộc địa và cách mạng thế giới.
- B. Chấm dứt sự khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cho phong trào yêu nước Việt Nam.
- C. Chuyển đổi từ cuộc đấu tranh tự phát dân tộc sang cuộc đấu tranh tự giác giai cấp.
- D. Hoàn thành việc trang bị lý luận cách mạng vô sản cho giai cấp công nhân trong nước.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhờ nhân quan chính trị sáng suốt và sự nhạy bén trước chuyển biến mau lẹ của tình hình, vào thời điểm cả Pháp và Tưởng [lực lượng Trung Hoa Dân quốc] đều cần phía Việt Nam thỏa thuận với Pháp về một giải pháp mà hai bên có thể chấp nhận được để tránh cuộc xung đột mở rộng. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã nắm bắt khoảnh khắc lịch sử, kịp thời quyết định kí bản Hiệp định Sơ bộ vào chiều ngày 6-3-1946 theo những điều kiện có lợi nhất có thể được đối với Việt Nam, phù hợp với cục diện tình hình trong nước và quốc tế, cũng như tương quan lực lượng lúc bấy giờ [...] Nội dung chủ yếu là:

- Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính của mình [...] ở trong Liên hiệp Pháp.

- Chính phủ Việt Nam chấp nhận quân đội Pháp thay thế quân đội Trung Hoa Dân quốc [được quyền ra miền Bắc Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân phiệt Nhật Bản].

Hai Chính phủ lập tức [...] đình chỉ ngay xung đột và mở các cuộc thương lượng...”.

(Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.69)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam kí với đại diện Trung Hoa Dân quốc bản Hiệp định Sơ bộ vào ngày 6-3-1946.
- b) Việc Việt Nam chấp nhận tham gia Liên hiệp Pháp là sách lược cần thiết, thể hiện sự nhân nhượng của Việt Nam trong bối cảnh lịch sử bấy giờ.
- c) Trên thực tế, Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp đã trở thành văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- d) Với bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp, Việt Nam đã biến bản thỏa thuận tay đôi (Pháp – Trung Hoa Dân quốc) thành bản thỏa thuận tay ba, bớt được một kẻ thù nguy hiểm.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”.

(Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 47, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 902)

- a) Nội dung tư liệu cho thấy Đảng chủ trương xóa bỏ hoàn toàn nền kinh tế kế hoạch hóa để chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường tự do.
- b) Việc chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa là sự thừa nhận tính khách quan của quy luật giá trị và quan hệ hàng hóa - tiền tệ trong thời kỳ quá độ.
- c) Một trong những mục tiêu trọng tâm của việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là tạo ra động lực để thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao năng suất lao động.
- d) Thực chất của việc đổi mới cơ chế quản lý là quá trình điều chỉnh quan hệ sản xuất nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, được vận dụng từ bài học từ chính sách kinh tế mới của nước Nga – Xô viết (1921).

Câu 3. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1967	Tuyên bố Băng Cốc được kí kết, khởi nguồn cho ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.
1997	Tầm nhìn ASEAN 2020 được thông qua, đề xuất ý tưởng xây dựng một Cộng đồng ASEAN.
2007	Hiến chương ASEAN được thông qua đã tạo cơ sở pháp lý hình thành Cộng đồng ASEAN.
2009	Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 - 2015) được thông qua, đưa ra các biện pháp và hoạt động cụ thể xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.
2015	Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ được kí kết.

- a) Bảng thông tin nói về sự hình thành và phát triển của Cộng đồng ASEAN.

- b) Sự kiện ký kết Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (2015) là mốc thời gian đánh dấu ASEAN đã hoàn thành mọi mục tiêu hợp tác nội khối.
- c) Bản chất của Cộng đồng ASEAN (2015) là việc duy trì mô hình liên kết liên chính phủ, cơ chế ra quyết định là đồng thuận giống với cơ chế ra quyết định của Liên hợp quốc.
- d) Tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN cho thấy sự chuyển đổi từ một tổ chức mang tính ý tưởng sang một thực thể hợp tác có lộ trình cụ thể.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

[...] Với chiến dịch Biên giới, quân ta đã diệt và bắt sống hơn 8000 tên địch, trong đó có 8 tiểu đoàn bị diệt gọn, giải phóng 5 thị xã, 12 thị trấn, nhiều vùng đất đai quan trọng của Tổ quốc trên một dải biên giới dài 750 km, gồm 35 vạn dân. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng. Đất nước ta được nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa. Chiến dịch Biên giới là một chiến dịch tiến công có quy mô lớn, một chiến dịch đánh tiêu diệt hay và gọn theo phương thức “vận động chiến”, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chiến dịch và trình độ tác chiến tập trung của quân đội ta.”

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập III*, NXB Giáo dục, 2007, tr.82-83) dẫn Việt Nam là tiêu diệt toàn bộ

- a) Điểm độc đáo về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Biên giới là sự chuyển hóa thành công từ phương thức tác chiến du kích sang chiến tranh chính quy, tạo tiền đề cho việc kết hợp hai phương thức này trong các chiến dịch lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- b) Đoạn tư liệu nói về các chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945– 1954).
- c) Từ chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 đến chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 cho thấy sự chuyển biến về thế và lực của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- d) Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950 của quân dân Việt Nam đã chọc thủng hành lang Đông-Tây, phá vỡ thế bao vây căn cứ địa Việt Bắc của thực dân Pháp (1945-1954).

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	C	B	C	B	B	D	D	D	B	D
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	D	B	B	A	C	A	A	B	B	A	A	A

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Sai	Đúng	Sai	Đúng
Câu 2	Sai	Đúng	Đúng	Đúng
Câu 3	Đúng	Sai	Sai	Đúng
Câu 4	Sai	Đúng	Đúng	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I.

Câu 1. Chọn D.

Đại hội VIII của Đảng năm 1996 khẳng định nước ta chuyển sang thời kỳ **đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**. Đây là bước phát triển mới sau 10 năm đổi mới.

Câu 2. Chọn D.

Trong Cách mạng tháng Tám 1945, ta không dùng vũ khí hiện đại để áp đảo Nhật, cũng không chờ hoàn toàn vào Đồng minh. Nghệ thuật “lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh” thể hiện ở việc **huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân**, tạo ưu thế chính trị áp đảo kẻ thù.

Câu 3. Chọn C.

Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút năm 1785 là trận đánh trên sông, nghĩa quân Tây Sơn lợi dụng địa hình sông nước để bố trí mai phục, đánh tan quân Xiêm. Vì vậy đặc điểm nổi bật là **lối đánh tập kích đường thủy dựa vào địa hình sông ngòi**.

Câu 4. Chọn B.

Đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới của Việt Nam là **độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế**. Các phương án A, C, D đều mang tính khép kín hoặc lệ thuộc, không phù hợp với đổi mới.

Câu 5. Chọn C.

Từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, quan hệ giữa ASEAN và các nước Đông Dương chuyển từ đối đầu sang đối thoại chủ yếu vì **vấn đề Campuchia từng bước được tháo gỡ** thông qua các giải pháp chính trị đa phương. Đây là điều kiện quan trọng làm dịu căng thẳng khu vực.

Câu 6. Chọn B.

Cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 không phải là chuyển hẳn sang tư bản chủ nghĩa hay kinh tế thị trường tự do. Bản chất là xây dựng **nền kinh tế thị trường mang đặc sắc Trung Quốc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa**.

Câu 7. Chọn B.

Đại hội X của Đảng năm 2006 tiếp tục xác định nhiệm vụ trọng tâm là **đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**. Phương án B phù hợp nhất.

Câu 8. Chọn D.

Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi đã trực tiếp làm chính quyền Sài Gòn sụp đổ, miền Nam hoàn toàn giải phóng, từ đó **xóa bỏ sự chia cắt đất nước trên thực tế**.

Phương án C cũng là ý nghĩa lớn của thắng lợi 1975, nhưng với cụm “kết quả trực tiếp”, D sát hơn.

Câu 9. Chọn D.

Trong xu thế đa cực hiện nay, Việt Nam cần thích ứng bằng cách **gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia**: kinh tế, quốc phòng, đối ngoại, văn hóa, khoa học - công nghệ. Không thể thích ứng bằng đối đầu, đóng cửa hay tham gia mọi liên minh quân sự.

Câu 10. Chọn D.

Trận “**Điện Biên Phủ trên không**” năm 1972 đã đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng B-52 của Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri năm 1973.

Xuân 1968 buộc Mỹ xuống thang và chấp nhận đàm phán, nhưng chưa buộc Mỹ ký Hiệp định Pa-ri.

Câu 11. Chọn B.

Hiến chương ASEAN năm 2007 xác định mục tiêu xây dựng ASEAN thành một khu vực **hòa bình, an**

ninh, ổn định và thịnh vượng chung. ASEAN không phải liên minh quân sự, cũng không có chính sách tiền tệ chung.

Câu 12. Chọn D.

ASEAN được thành lập năm 1967 với 5 nước sáng lập: **In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.** Vì vậy chọn Thái Lan.

Câu 13. Chọn D.

Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 kết thúc thắng lợi về mặt pháp lý bằng **Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết tháng 7/1954.** Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự quyết định nhưng chưa phải văn kiện kết thúc chiến tranh.

Câu 14. Chọn B.

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 làm xuất hiện nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên. Còn **hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới** hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai, gắn với sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu giai đoạn 1945 - 1949.

Câu 15. Chọn B.

Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc nhằm mở rộng quan hệ đối ngoại, **tăng cường vị thế quốc tế và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu.** Các phương án còn lại đều hẹp hoặc không đúng mục tiêu chính.

Câu 16. Chọn A.

Sau khi trật tự hai cực Ianta sụp đổ, Chiến tranh lạnh kết thúc, nhiều quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy **phát triển kinh tế làm trọng điểm.** Đây là xu thế nổi bật của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 17. Chọn C.

Bài học từ kháng chiến chống Mỹ là phải **phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.** Trong bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay, điều đó thể hiện ở việc kết hợp nội lực dân tộc với luật pháp quốc tế, chuẩn mực pháp lý và xu thế hòa bình.

Câu 18. Chọn A.

Việc Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ năm 1995 góp phần **phá vỡ thế bao vây, cô lập,** mở rộng quan hệ đối ngoại và tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 19. Chọn A.

Sau 40 năm đổi mới, bài học quan trọng là phải gắn **tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.** Đây là quan điểm phát triển bền vững, tránh chỉ chạy theo tăng trưởng kinh tế mà xem nhẹ an sinh xã hội.

Câu 20. Chọn B.

Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chung của thế giới là hòa bình, hợp tác, phát triển. Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, lấy **phát triển kinh tế làm trọng điểm** thay vì chạy đua vũ trang hay mở rộng lãnh thổ.

Câu 21. Chọn B.

Kháng chiến chống Thanh năm 1789 khác với các cuộc kháng chiến thời Lý, Trần ở chỗ quân Thanh xâm lược nước ta **có sự cầu viện, tiếp tay của thế lực phong kiến trong nước,** tiêu biểu là Lê Chiêu Thống. Vì vậy chọn B.

Câu 22. Chọn A.

Đoạn tư liệu nói Nguyễn Tất Thành “đi vào lòng đối phương để giải mã cội nguồn của sự áp bức”. Điều này nghĩa là Người **khảo sát thực tế đời sống tại các nước chính quốc,** nơi chủ nghĩa thực dân xuất phát.

Câu 23. Chọn A.

Điểm đột phá trong tư duy cứu nước của Nguyễn Tất Thành là không đi theo lối cũ cầu viện bên ngoài, mà nhìn thấy mối liên hệ giữa chủ nghĩa thực dân, các dân tộc bị áp bức và cách mạng thế giới. Vì vậy chọn A: **gắn đầu tranh giành độc lập dân tộc với xu thế phát triển toàn cầu.**

Câu 24. Chọn A.

Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành có tầm vóc thời đại vì đã đặt nền tảng cho sự gắn kết giữa **phong trào giải phóng thuộc địa và cách mạng thế giới**. Đây là ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi dân tộc Việt Nam.

Phần II.**Câu 1**

Đoạn tư liệu nói về **Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp ngày 6-3-1946.**

a) Sai.

Ý này sai vì Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 được ký giữa **Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp**, không phải ký với đại diện Trung Hoa Dân quốc.

Trung Hoa Dân quốc chỉ là lực lượng có liên quan trong bối cảnh lúc đó vì quân Trung Hoa Dân quốc đang có mặt ở miền Bắc Việt Nam để giải giáp quân Nhật.

b) Đúng.

Việc Việt Nam chấp nhận ở trong **Liên hiệp Pháp** là một sự nhân nhượng có tính sách lược. Trong hoàn cảnh lúc đó, ta phải tránh tình thế cùng lúc đối đầu với nhiều kẻ thù: quân Pháp, quân Trung Hoa Dân quốc và các lực lượng tay sai.

Nhân nhượng này nhằm mục đích kéo dài thời gian hòa hoãn, củng cố lực lượng cách mạng và đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi miền Bắc.

c) Sai.

Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp chỉ công nhận Việt Nam là **một quốc gia tự do**, có chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng, nhưng vẫn nằm trong **Liên hiệp Pháp**.

Văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là **Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954**, với các quyền: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

d) Đúng.

Trước đó, Pháp và Trung Hoa Dân quốc có thỏa thuận để quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.

Bằng Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp, Việt Nam đã chủ động tham gia vào quá trình thương lượng, biến tình thế bất lợi thành có lợi hơn cho ta. Kết quả là ta bớt được một kẻ thù nguy hiểm là quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai của chúng.

Câu 2

Đoạn tư liệu nói về chủ trương **đổi mới cơ chế quản lý kinh tế**, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

a) Sai.

Tư liệu không nói Đảng chủ trương xóa bỏ hoàn toàn nền kinh tế kế hoạch hóa để chuyển sang **cơ chế thị trường tự do**.

Nội dung đúng là: xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế quản lý kinh tế mới, có hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đây không phải là mô hình kinh tế thị trường tự do theo kiểu tư bản chủ nghĩa.

b) Đúng.

Việc chuyển sang **hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa** thể hiện sự thừa nhận các quan hệ hàng hóa - tiền tệ và quy luật giá trị trong nền kinh tế.

Nói cách khác, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, không thể phủ nhận hoàn toàn thị trường, hàng hóa, tiền tệ, giá cả và hiệu quả kinh tế.

c) Đúng.

Ý này đúng ngay với nội dung tư liệu: đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và người lao động phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Đây là mục tiêu rất quan trọng của công cuộc đổi mới kinh tế ở Việt Nam.

d) Đúng.

Thực chất của đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là điều chỉnh quan hệ sản xuất, đặc biệt là cơ chế quản lý, để phù hợp hơn với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã kìm hãm sản xuất, triệt tiêu động lực của người lao động. Việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế có điểm tương đồng với bài học từ Chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết năm 1921: biết sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ, hạch toán kinh doanh và các động lực kinh tế để khôi phục, phát triển sản xuất.

Câu 3

Bảng thông tin nói về quá trình hình thành và phát triển của **Cộng đồng ASEAN**.

a) Đúng.

Các mốc trong bảng như Tuyên bố Băng Cốc năm 1967, Tầm nhìn ASEAN 2020, Hiến chương ASEAN năm 2007, Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 2009 - 2015 và Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ năm 2015 đều liên quan đến quá trình hình thành, phát triển của Cộng đồng ASEAN.

b) Sai.

Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ năm 2015 đánh dấu việc **Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành**, nhưng không có nghĩa ASEAN đã hoàn thành mọi mục tiêu hợp tác nội khối.

Sau năm 2015, ASEAN vẫn tiếp tục triển khai các kế hoạch phát triển tiếp theo, trong đó có Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.

c) Sai.

Cộng đồng ASEAN vẫn mang tính **liên chính phủ**, các nước thành viên hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và nguyên tắc đồng thuận.

Tuy nhiên, nói cơ chế ra quyết định của ASEAN “giống với cơ chế ra quyết định của Liên hợp quốc” là không chính xác. Liên hợp quốc không vận hành chủ yếu theo nguyên tắc đồng thuận như ASEAN; nhiều quyết định của Liên hợp quốc được thông qua theo hình thức biểu quyết.

d) Đúng.

Tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN cho thấy sự phát triển từ một ý tưởng hợp tác ban đầu thành một thực thể hợp tác có mục tiêu, lộ trình và cơ sở pháp lý rõ ràng.

Từ năm 1967 đến 2015, ASEAN từng bước chuyển từ một tổ chức khu vực còn lỏng lẻo sang một cộng đồng hợp tác trên ba trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Câu 4

Đoạn tư liệu nói về **Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950** trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

a) Sai.

Chiến dịch Biên giới đánh dấu bước trưởng thành quan trọng của quân đội ta về nghệ thuật quân sự, đặc biệt là **vận động chiến** và khả năng tác chiến tập trung.

Tuy nhiên, nói điểm độc đáo của chiến dịch là “chuyển hóa thành công từ tác chiến du kích sang chiến tranh chính quy” và “tạo tiền đề cho các chiến dịch lớn trong kháng chiến chống Mỹ” là không thật chính xác. Nội dung chính của đoạn tư liệu là nhấn mạnh sự phát triển của nghệ thuật chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

b) Đúng.

Đoạn tư liệu nói về Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950, thuộc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1945 - 1954.

Nói chính xác hơn, tư liệu tập trung vào **một chiến dịch lớn** trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

c) Đúng.

Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là chiến dịch phản công, đánh bại cuộc tiến công của Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc.

Đến Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950, quân ta chủ động mở chiến dịch tiến công quy mô lớn, giành thắng lợi lớn, khai thông biên giới, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Điều đó cho thấy thế và lực của ta đã phát triển rõ rệt.

d) Đúng.

Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 đã chọc thủng hành lang Đông - Tây của Pháp, phá vỡ thế bao vây căn cứ địa Việt Bắc.

Thắng lợi này giúp ta khai thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng căn cứ địa và đưa cuộc kháng chiến chống Pháp sang bước phát triển mới.